

Bản án số: 36 /2021/ HS-ST
Ngày: 24/ 6/ 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Nhật Trung.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phùng Thị Hằng và ông Vũ Văn Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Kim Anh -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2021/ TLST- HS ngày 24 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 27/2021/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Mai Tiến C; sinh năm 1985 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Đông H, xã Quỳnh X, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Tiến T và bà Vũ Thị D; có vợ: Chị Vũ Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 45/2020/HS-ST ngày 23/10/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xử phạt 20.000.000 đồng về tội ‘Đánh bạc’, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, từ ngày 18/02/2021, đến ngày 21/02/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

2. Nguyễn Văn H; sinh năm 1976, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Phố Cầu R, thị trấn Yên N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình N (Đã chết) và bà Trần Thị G ; có vợ: Chị Lê Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

3. Trần Văn T; sinh năm 1993 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 1, xã Kim Trung, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức Thanh và bà Nguyễn Thị Lan; Vợ con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, từ ngày 18/02/2021, đến ngày 21/02/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

4. Đinh Văn Th; sinh năm 1993 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Phố Nam G, thị trấn Yên N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn H và bà Nguyễn Thị O; có vợ: Chị Phạm Thị Thu H và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019;

Tiền án; tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 129/QĐ – XPVPHC. Ngày 25/5/2017, bị Công an huyện Yên Khánh xử phạt cảnh cáo về hành vi ‘Sử dụng trái phép chất ma túy’.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, từ ngày 18/02/2021, đến ngày 21/02/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

5. Phạm Văn L; sinh năm 1988 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 9, xã Khánh N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (Đã chết) và bà Phạm Thị L; có vợ: Chị Đinh Thị T và có 03 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

6. Nguyễn Văn C; sinh năm 1978 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn Khả L, xã Ninh T, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (Đã chết) và bà Lê Thị C; có vợ: Chị Nguyễn Thị H, có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

7. Nguyễn Văn Th1; sinh năm 1969 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú Thôn Đại T, xã Lĩnh T, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đào Thị T; có vợ: Chị Nguyễn Thị T và có 04 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

8. Phạm Quang Tr; sinh năm 1985 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm R, xã Khánh H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Vũ Thị N; có vợ: Chị Phạm Thị M và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

9. Lê Văn C1; sinh năm 1985 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Phú B, xã Khánh P, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Lê Thị G; có vợ: Chị Nguyễn Thị S và chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, từ ngày 18/02/2021, đến ngày 21/02/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

10. Nguyễn Văn Đ; sinh năm 1987 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ dân phố Phú T, thị trấn Cát T, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A và bà Phạm Thị T; có vợ: Chị Trần Thị L và có 03 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

11. Hoàng Văn P; sinh năm 1989 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 1, xã Nghĩa T, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn K và bà Đinh Thị T; có vợ: Chị Phạm Thị T và có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, từ ngày 18/02/2021, đến ngày 21/02/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

12. Phạm Văn H; sinh năm 1990 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm An C, xã Thượng K, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị N (Đều đã chết); có vợ: Chị Phan Thị Y và có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

13. Phí Tiến L; sinh năm 1988 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Chuế C, xã Yên S, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phí Tiến T và bà Phạm Thị N; có vợ: Chị Nguyễn Thị T và có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, từ ngày 18/02/2021, đến ngày 21/02/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

14. Lê Văn T2; sinh năm 1978 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn Phú H, xã Khánh P, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Vũ Thị B; có vợ: Chị Đỗ Thị H, có 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, từ ngày 18/02/2021, đến ngày 21/02/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

15. Bùi Đức L; sinh năm 1982 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 2, Thượng H, xã Gia T, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự

do, trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức L (Đã chết) và bà Lê Thị H; có vợ: Chị Vũ Thị Thanh B và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

16. Nguyễn Văn T3; sinh năm 1979 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn 13, xã Khánh T, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T (Đã chết) và bà Phạm Thị Y; có vợ: Chị Hoàng Thị L và có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Đỗ Đình T, sinh năm 1971; trú tại: Phố Phong D, phường Ninh P, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

+ Anh Trần Văn C, sinh năm 1986; trú tại: Xóm 11, xã Kim C, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

- Người làm chứng: Anh Trần Văn T; anh Lê Văn L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/02/2021, tàu thủy NB – 6568 do Nguyễn Văn H là máy trưởng, Phạm Văn L là thủy thủ neo đậu tại bờ đê sông Đáy thuộc địa phận xã Khánh P, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi Trần Văn T, Đình Văn Th làm việc trên các tàu thủy khác đến tàu NB – 6568 chơi thì H rủ T, Th đánh bạc. T đi về tàu của T vay anh Trần Văn C, sinh năm 1986, trú tại xóm 11, xã Kim C, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình số tiền 3.000.000 đồng rồi quay lại tàu NB – 6568 để đánh bạc. Tại đây, H, T, Th dùng 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị được cắt ra từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long có sẵn trên tàu cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “Xóc đĩa” được thua bằng tiền, H là chủ cái và trực tiếp xóc đĩa; mỗi ván người chơi có thể đặt bên “Chẵn” hoặc bên “Lẻ” thấp nhất 50.000 đồng, cao nhất tùy ý người chơi.

Khi H, T, Th đang đánh bạc thì có Nguyễn Văn T3 và Đình Minh C đến tàu và cũng vào tham gia đánh bạc. T3 đánh bạc một lúc thì nghỉ chơi, cầm theo 150.000 đồng tiền đang dùng vào đánh bạc đi về. Còn lại H, T, Th, C vẫn tiếp tục đánh bạc, sau đó C nghỉ chơi, không tham gia đánh bạc và đi về.

Sau khi Nguyễn Văn T3 ra về, có các bị cáo Mai Tiến C, Bùi Đức L, Lê Văn C, Nguyễn Văn Đ, Phạm Quang Tr, Phí Tiến L, Nguyễn Văn C, Phạm Văn H, Hoàng Văn P, Lê Văn T2, Nguyễn Văn Th1 đến tàu NB – 6568 và cũng vào tham gia đánh bạc cùng với H, T, Th.

Quá trình các bị cáo đánh bạc, Nguyễn Văn H nói Phạm Văn L lên trên nóc ca bin tàu để canh gác; H 02 lần lấy tiền của những người đang đánh bạc được tổng 600.000 đồng trả công cho L.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày anh Trần Văn C đến tàu NB-6568 gặp Trần Văn T để lấy tiền đi mua đồ, T đã lấy số tiền 1.000.000 đồng đang dùng vào đánh bạc trả cho anh C. Sau đó, anh C đi về.

Nguyễn Văn H, Trần Văn T, Đinh Văn Th, Mai Tiến C, Bùi Đức L, Lê Văn C, Nguyễn Văn Đ, Phạm Quang Tr, Phí Tiến L, Nguyễn Văn C, Phạm Văn H, Hoàng Văn P, Lê Văn T2, Nguyễn Văn Th1 đánh bạc đến 16 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác của Công an huyện Yên Khánh phát hiện bắt quả tang. Lúc này, Phạm Văn L đã ném số tiền 600.000 đồng mà H đã đưa trước đó xuống sông Đáy và hô to “*Các anh nghỉ đi có Công an*”; Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn C, Phạm Quang Tr, Bùi Đức L, Phạm Văn H, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn Th1 bỏ chạy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Mai Tiến C, Trần Văn T, Đinh Văn Th, Lê Văn T2, Phí Tiến L, Hoàng Văn P, Lê Văn C; thu giữ tại chiếu bạc 01 đĩa sứ (bị vỡ), 01 bát sứ, 04 quân vị và số tiền 6.100.000 đồng; thu giữ 1.300.000 đồng của Th cất giấu trên giường cạnh nơi các bị cáo ngồi đánh bạc; thu giữ trong cặp của Lê Văn C số tiền 3.250.000 đồng, trong ví của Lê Văn T2 80.000 đồng.

Khi được triệu tập làm việc, Phạm Quang T giao nộp 500.000 đồng, Nguyễn Văn C giao nộp 50.000 đồng, Nguyễn Văn H giao nộp 200.000 đồng, Nguyễn Văn Th1 giao nộp 500.000 đồng là tiền đánh bạc các bị cáo cầm theo khi bỏ chạy; Nguyễn Văn T3 giao nộp 150.000 đồng tiền đánh bạc cầm theo khi đi về; Phạm Văn L giao nộp 600.000 đồng; anh Trần Văn C giao nộp 1.000.000 đồng Trần Văn T đã đưa từ số tiền đang dùng vào đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định, tại thời điểm lực lượng Công an bắt quả tang, tổng số tiền Nguyễn Văn H, Trần Văn T, Đinh Văn Th, Mai Tiến C, Bùi Đức L, Lê Văn C, Nguyễn Văn Đ, Phạm Quang Tr, Phí Tiến L, Nguyễn Văn C, Phạm Văn H, Hoàng Văn P, Lê Văn T2, Nguyễn Văn Th1 dùng vào đánh bạc là 11.000.000 đồng, gồm: 6.100.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc; 750.000 đồng thu giữ của Lê Văn C; 1.300.000 đồng thu giữ của Đinh Văn Th; 500.000 đồng Phạm Quang Tr giao nộp; 50.000 đồng Nguyễn Văn C giao nộp; 200.000 đồng Nguyễn Văn H giao nộp; 500.000 đồng Nguyễn Văn Th1 giao nộp; 600.000 đồng Phạm Văn L giao nộp và 1.000.000 đồng anh Trần Văn C giao nộp.

Tổng số tiền Nguyễn Văn H, Trần Văn T, Đinh Văn Th và đồng bọn dùng vào đánh bạc là 11.150.000 đồng, gồm: 11.000.000 đồng tiền dùng vào đánh bạc tại thời điểm bị bắt quả tang và 150.000 đồng Nguyễn Văn T3 mang theo khi đi về.

Tại thời điểm Nguyễn Văn T3 đánh bạc, tổng số tiền T3 và đồng bọn dùng vào đánh bạc là 5.400.000 đồng, gồm: 200.000 đồng của Nguyễn Văn H; 3.000.000 đồng của Trần Văn T; 2.000.000 đồng của Đinh Văn Th và 200.000 đồng của Nguyễn Văn T3 (Do sau khi phạm tội, Đinh Văn Th bỏ trốn nên không xác định được số tiền C mang đi dùng vào đánh bạc và số tiền đánh bạc C cầm theo khi đi về).

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKSYK ngày 20/5/ 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình truy tố các bị cáo Mai Tiến C, Nguyễn Văn H, Trần Văn T, Đinh Văn Th, Phạm Văn L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Th1, Phạm

Quang Tr, Lê Văn C, Nguyễn Văn Đ, Hoàng Văn P, Phạm Văn H, Phí Tiến L, Lê Văn T2, Bùi Đức L, Nguyễn Văn T3 về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Mai Tiến C, Nguyễn Văn H, Trần Văn T, Đinh Văn Th, Phạm Văn L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Th1, Phạm Quang Tr, Lê Văn C, Nguyễn Văn Đ, Hoàng Văn P, Phạm Văn H, Phí Tiến L, Lê Văn T2, Bùi Đức L, Nguyễn Văn T3 phạm tội phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Mai Tiến C.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo: Nguyễn Văn H, Trần Văn T, Đinh Văn Th, Phạm Văn L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Th1, Phạm Quang Tr, Lê Văn C, Nguyễn Văn Đ, Hoàng Văn P, Phạm Văn H, Phí Tiến L, Lê Văn T2, Bùi Đức L, Nguyễn Văn T3.

Xử phạt bị cáo Mai Tiến C từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ đi 03 ngày tạm giữ (từ ngày 18/02/2021 đến 21/02/2021). Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

Xử phạt tiền: Bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn T, Đinh Văn Th mỗi bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng, để sung ngân sách nhà nước.

Xử phạt tiền: Các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Th1, Phạm Quang Tr, Lê Văn C, Nguyễn Văn Đ, Hoàng Văn P, Phạm Văn H, Phí Tiến L mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, để sung ngân sách nhà nước.

Xử phạt tiền: Bị cáo Lê Văn T2, Bùi Đức L, Nguyễn Văn T3 mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng, để sung ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.150.000 đồng đã sử dụng vào việc đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sù (bị vỡ), 01 bát sù, 04 quân vị sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn C số tiền 2.500.000 đồng và Lê Văn T2 số tiền 80.000 đồng, do không dùng vào đánh bạc, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt xác định bị cáo khai là đúng và đều không có yêu cầu đề nghị gì.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, nhận thấy hành vi phạm tội là đúng nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để tạo điều kiện sửa chữa lỗi lầm đối với mỗi bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Khánh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, kiểm

sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo Mai Tiến C, Nguyễn Văn H, Trần Văn T, Đinh Văn Th, Phạm Văn L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Th1, Phạm Quang Tr, Lê Văn C, Nguyễn Văn Đ, Hoàng Văn P, Phạm Văn H, Phí Tiến L, Lê Văn T2, Bùi Đức L, Nguyễn Văn T3 đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Trưa ngày 18/02/2021, trên tàu thủy NB – 6568 neo đậu ở bờ đê sông Dáy thuộc xã Khánh P, huyện Yên Khánh, được Phạm Văn L giúp sức, canh gác cho H, T, Th, L, Mai Tiến C và Lê Văn C, Đảng, Tr, L, C, H, P, T2, Th1, T3 cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “Xóc đĩa” được thua bằng tiền cho đến 16 giờ chiều thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 11.150.000 đồng, trong đó thời điểm mà Tuyển tham gia đánh bạc cùng với H, T, Th số tiền dùng vào đánh bạc là 5.400.000 đồng, vì T3 nghỉ chơi giữa chừng.

[3] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc đánh bạc, được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

[4] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Căn cứ vào hành vi và số tiền mà các bị cáo thực hiện để đánh bạc vào trưa ngày 18/02/2021 thì hành vi của các bị cáo đã phạm tội đánh bạc, đối với L không tham gia đánh bạc, song L đã thực hiện hành vi chông coi, giúp sức cho các bị cáo khác đánh bạc để hưởng lợi 600.000 đồng nên đã đồng phạm vào tội đánh bạc cùng với các bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Nội dung Điều 321 tội đánh bạc của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã

xâm hại đến khách thể được Luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội cho mỗi bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Trong vụ án này đối với Mai Tiến C không phải là người khởi xướng việc đánh bạc, Mai Tiến C là người đến sau thấy đang có đánh bạc thì vào tham gia và có số tiền 100.000 đồng dùng để đánh bạc, trong khi bản thân C đang có một tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, do vậy về trách nhiệm hình sự của bị cáo phải chịu là nghiêm khắc và cao hơn so với các bị cáo khác trong vụ án; còn đối với H là người khởi xướng việc đánh bạc và sóc cái cho đến khi bị bắt nên về trách nhiệm hình sự của H thấp hơn Mai Tiến C và cao hơn các bị cáo khác, còn bị cáo T sử dụng 3.000.000 đồng, Th sử dụng 2.000.000 đồng và Th1 sử dụng 1.100.000 đồng để đánh bạc là số tiền nhiều nhất so với các bị cáo khác, nên về trách nhiệm hình sự của T, Th và Th1 phải chịu là thấp hơn H và cao hơn bị cáo khác; còn đối với các bị cáo C, C, H, Đ, Tr, P, L sử dụng số tiền đánh bạc tương đương nhau và đều dưới 1.000.000 đồng, nên về trách nhiệm hình sự của các bị cáo là thấp hơn so với T, Th và Th1 và cao hơn so với bị cáo khác, đối với bị cáo T3 sử dụng 200.000 đồng, T2 và L đều sử dụng 100.000 đồng vào đánh bạc, còn bị cáo L tuy không đánh bạc nhưng đã canh gác, chông coi để hưởng lợi nên đã đồng phạm về tội đánh bạc, do vậy về trách nhiệm hình sự của các bị cáo là thấp hơn so với các bị cáo khác trong vụ án là phù hợp với hành vi của mỗi bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Riêng bị cáo Mai Tiến C có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; các bị cáo khác đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo H, T, Th, L, C, Th1, Tr, Đ, P, H, L, T2, L, T3 và Lê Văn C đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Mai Văn C có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo H, T, Th, L, C, Th1, Tr, Đ, P, H, L, T2, L, T3 và Lê Văn C về nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo Mai Tiến C có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa.

[8] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy đối với bị cáo Mai Tiến C phạm tội lần này khi đang có tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa, do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Đối với bị cáo H, T, Th, C, Th1, Tr, Đ, P, H, L, T2, L, T3 và Lê Văn C đánh bạc với số tiền không lớn, còn L với vai trò đồng phạm giúp sức, xét thấy các bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên chỉ cần áp dụng hình phạt chính bằng phạt tiền là phù hợp với tính chất hành vi của mỗi bị cáo.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Mai Tiến C là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H, T, Th, C, Th1, Tr, Đ, P, H, L, T2, L, T3, L và Lê Văn C vì các bị cáo đã được áp dụng hình phạt chính bằng tiền.

Trong vụ án này còn có Đinh Minh C cùng tham gia đánh bạc và đã bỏ trốn, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Khánh đã ra Quyết định khởi tố bị can, Quyết định truy nã đối với C về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do chưa có kết quả truy nã, Cơ quan điều tra đã tách vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra đối với C để xử lý sau.

[9] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

+ Về số tiền 11.150.000 đồng thu giữ của các bị cáo là khoản tiền đã sử dụng vào việc đánh bạc, do vậy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Về số tiền 2.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Văn C và số tiền 80.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Văn T2, do không liên quan đến vụ án nên trả lại cho các bị cáo, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

+ Đối với 01 đĩa sù (bị vỡ 03 mảnh), 01 bát sù, 04 quân vị là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Mai Tiến Công.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo: Nguyễn Văn H, Trần Văn T, Đinh Văn Th, Phạm Văn L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T2, Phạm Quang Tr, Lê Văn C, Nguyễn Văn Đ, Hoàng Văn P, Phạm Văn H, Phí Tiến L, Lê Văn T2, Bùi Đức L, Nguyễn Văn T3.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo: Mai Tiến C, Nguyễn Văn H, Trần Văn T, Đinh Văn Th, Phạm Văn L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Th1, Phạm Quang Tr, Lê Văn C, Nguyễn Văn Đ, Hoàng Văn P, Phạm Văn H, Phí Tiến L, Lê Văn T2, Bùi Đức L, Nguyễn Văn T3 phạm tội phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Mai Tiến C 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi 03 ngày tạm giữ (từ ngày 18/02/2021 đến 21/02/2021).

Phạt bổ sung 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt tiền bị cáo: Nguyễn Văn H 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt tiền các bị cáo:

- Trần Văn T, Đinh Văn Th, Nguyễn Văn Th1 mỗi bị cáo 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Nguyễn Văn C, Phạm Quang Tr, Lê Văn C, Nguyễn Văn Đ, Hoàng Văn P, Phạm Văn H, Phí Tiến L mỗi bị cáo 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Nguyễn Văn T3, Lê Văn T2, Bùi Đức L, Phạm Văn L mỗi bị cáo 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 11.150.000 đồng (mười một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) đã sử dụng vào việc đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sù (bị vỡ làm 03 mảnh), 01 bát sù, 04 quân vị được cất bằng vỏ bao thuốc lá Thăng long là vật chứng của vụ án.

- Trả lại cho Lê Văn C số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) và Lê Văn T2 số tiền 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng), do không dùng vào đánh bạc, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Số tiền và vật chứng trên Công an huyện Yên Khánh đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh theo giấy ủy nhiệm chi ngày 04/6/2021 tại Kho bạc Nhà nước huyện Yên Khánh và vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/6/2021 giữa Công an huyện Yên Khánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Mai Tiến C, Nguyễn Văn H, Trần Văn T, Đinh Văn Th, Phạm Văn L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Th1, Phạm Quang Tr, Lê Văn C, Nguyễn Văn Đ, Hoàng Văn P, Phạm Văn H, Phí Tiến L, Lê Văn T2, Bùi Đức L, Nguyễn Văn T3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Khánh;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Yên Khánh;
- Cơ quan THAHS huyện Yên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Yên Khánh;
- Các bị cáo; người CQLNVLQ..
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung.